

Số: 31/NQ-HĐND

Biên Hòa, ngày 02 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước; bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Biên Hòa (đợt 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 (nay là thành phố Đồng Nai), giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2025/NQ9-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của UBND thành phố Đồng Nai về phân bổ kinh phí bổ sung có mục tiêu kinh phí nhiệm vụ sự nghiệp kinh tế từ ngân sách thành phố cho ngân sách xã, phường năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai (đợt tháng 6/2026);

Căn cứ Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc bổ sung có mục tiêu kinh phí nhiệm vụ sự nghiệp y tế từ nguồn dự phòng ngân sách thành phố cho ngân sách xã, phường năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 2757/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện Chương trình y tế dân số từ nguồn dự toán chưa phân bổ cho ngân sách xã, phường năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Biên Hòa về việc dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2026 của phường Biên Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Biên Hòa về việc phân bổ chi ngân sách nhà nước phường Biên Hòa năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2026 của HĐND phường Biên Hòa về điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước; bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Biên Hòa (đợt 1);

Xét Tờ trình số 163/TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường về điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước; bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Biên Hòa (đợt 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước; bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Biên Hòa (đợt 2), cụ thể như sau:

I. Bổ sung dự toán thu ngân sách năm 2026: 17.664.827.014 đồng.

- Nguồn ngân sách thành phố bổ sung cho phường: 7.280.378.323 đồng.

(Đính kèm Phụ lục 1).

- Nguồn cải cách tiền lương của phường: 588.100.500 đồng.

- Nguồn kết dư năm 2025 chuyển sang năm 2026 của phường: 2.615.348.191 đồng.

- Nguồn dự phòng năm 2026 của phường: 7.181.000.000 đồng.

II. Bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026:

(Đính kèm Phụ lục 2 và Phụ lục 3)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết đúng theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ Đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên giám sát và vận động nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được HĐND phường Biên Hòa khóa II, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 02/10/2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. HĐND-UBND TP;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND-UBND-UBMTTQVN phường;
- Các Phòng chuyên môn thuộc UBND phường;
- Lưu: VT, HĐND, (S).

**PHÓ CHỦ TỊCH**
Trịnh Tiến Việt



PHỤ LỤC 1
BỘ SỔ ĐĂNG KÝ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 02/10/2026 của HĐND phường)

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
	TỔNG CỘNG	7.280.378.323
-	Kinh phí lập quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2000 phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai	4.318.427.323
-	Kinh phí thực hiện các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng (đợt 1)	2.751.425.000
-	Kinh phí thực hiện Chương trình y tế dân số năm 2026 (đợt 2)	210.526.000



PHỤ LỤC 2
PHẠNG NGÂN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 02/10/2026 của HĐND phường)

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Chi từ bổ sung cấp trên	7.280.378.323
1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	4.318.427.323
-	Kinh phí lập quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2000 phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai	4.318.427.323
2	Phòng Văn hóa Xã hội	2.961.951.000
-	Kinh phí thực hiện các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng (đợt 1)	2.751.425.000
-	Kinh phí thực hiện Chương trình y tế dân số năm 2026 (đợt 2)	210.526.000
II	Chi từ nguồn cải cách tiền lương của phường để thực hiện Kinh phí tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ	588.100.500
-	Văn phòng HĐND và UBND	460.687.500
-	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	127.413.000
III	Nguồn kết dư	2.615.348.191
-	Kinh phí dịch vụ công cộng (các công trình duy tu thường xuyên cầu, đường, mương, cống,...)	2.188.314.238
-	Kinh phí dịch vụ công cộng: thu gom, vận chuyển, xử lý rác, xử lý rác thành phân vi sinh, quét đường, duy trì dây phân cách, nạo vét mương cống....	427.033.953
IV	Nguồn dự phòng	7.181.000.000
-	Kinh phí dịch vụ công cộng (chăm sóc công viên, vòng xoay, dây phân cách, cây xanh; quản lý, vận hành, duy tu sửa chữa thường xuyên hệ thống chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, chi phí tư vấn, thẩm định giá...)	3.581.294.443
-	Kinh phí dịch vụ công cộng (các công trình duy tu thường xuyên cầu, đường, mương, cống, ...)	3.599.705.557



PHỤ LỤC 3

PHẠNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

TU NGUỒN NGÂN SÁCH CHƯA PHÂN BỐ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 02/10/2026 của HĐND phường)

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
	Tổng cộng	1.827.315.537
-	Kinh phí hỗ trợ khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh đối với Phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi (đợt 2) năm 2026	22.000.000
-	Kinh phí hỏa táng đợt 2 năm 2026	64.500.000
-	Kinh phí tổ chức Hội thi tuyên truyền viên, báo cáo viên giỏi năm 2026	26.030.000
-	Khoản chi đối với biên chế chưa tiết kiệm, chưa tuyển (thực hiện ký hợp đồng theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP)	198.000.000
-	Kinh phí thực hiện ký hợp đồng theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP (02 hợp đồng)	78.000.000
-	Kinh phí dịch vụ công cộng: thu gom, vận chuyển, xử lý rác, xử lý rác thành phân vi sinh, quét đường, duy trì dây phân cách, nạo vét mương cống....	1.438.785.537